TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày 03-6-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Nguyễn Duy Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thăng L, sinh năm 1981, “vắng mặt”;

Địa chỉ: Thôn T, xã Bi, huyện H, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975, “có mặt”

Địa chỉ: TDP B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1973 và chị Vũ Thị T, sinh năm 1982; đều có địa chỉ: TDP B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt anh C, vắng mặt chị T”

Người đại diện theo ủy quyền của anh L và chị T: Ông Nguyễn Quang A, sinh năm 1985, “có mặt”

Địa chỉ: TDP Đi, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2024, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền, của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày:

Vợ chồng anh Nguyễn Thăng L, chị Vũ Thị T và vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu H, anh Vũ Văn C là anh em trong gia đình, vì là anh em nên tin tưởng giúp

đỡ nhau làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Ngày 02/12/ 2022, vợ chồng anh L cho vợ chồng chị H vay số tiền 200.000.000đ (hai trặm triệu đồng), khi vay không viết giấy tờ, không tính lãi suất, mục đích vay để tổ chức cưới, hỏi cho con trai là cháu Vũ T và thoả thuận vay trong thời gian ngắn, khi vợ chồng anh L cần tiền yêu cầu trả nợ thì vợ chồng chị H phải trả. Đến ngày11/05/2023, vợ chồng anh L lại cho vợ chồng chị H vay 1.000.000.000đ (một tỉ đồng) để lấy vốn làm ăn, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, lãi suất là 2%/tháng, thời hạn vay là 09 tháng. Để có số tiền cho vay này, vợ chồng anh L đã bán thửa đất trên Bắc Hà để về quê Yên Lạc mua đất làm nhà ở. Khi vợ chồng anh L cần tiền và yêu cầu vợ chồng chị H trả số tiền 200.000.000đ vay ngày 02/12/2022 nhưng vợ chồng chị H đều khất nợ, sau nhiều yêu cầu trả nợ ngày 01/10/2023, ngày 03/10/2024, ngày 02/4/2024 và ngày 20/6/2024, vợ chồng chị H trả được tổng số tiền 630.000.000đ, trong đó 180.000.000đ tiền lãi của số tiền vay 1.000.000.000đ (lãi tháng 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12/2023 và tháng 01, 02/2024) và 50.000.000đ trong số tiền vay 200.000.000đ và 400.000.000đ trong số tiền vay 1.000.000.000đ và hai bên đã chốt nợ, vợ chồng chị H còn nợ vợ chồng anh L số tiền 830.000.000đ. Kể từ đó vợ chồng anh L yêu cầu rất nhiều lần nhưng vợ chồng chị H không trả cho vợ chồng anh L thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Nay vợ chồng anh L yêu cầu vợ chồng chị H trả số tiền 750.000.000đ còn nợ trong số tiền vay 1.000.000.000đ. Lý do nay yêu cầu trả 750.000.000đ là vì, khi vay số tiền 1.000.000.000đ, hai bên có thỏa thuận tính lãi là 2%/ tháng nhưng nay vợ chồng anh L tính lại số tiền lãi là 1,5%/tháng. Cụ thể 1.000.000.000đ x 1,5% = 15.000.000đ/tháng x 12 tháng (từ tháng 6/2023 đến tháng 6/2024) = 180.000.000đ. Tổng số tiền vợ chồng chị H đã trả là 630.000.000đ (180.000.000đ tiền lãi, 450.000.000đ tiền gốc (200.000.000đ vay ngày 02/12/2022 và 250.000.000đ vay ngày 11/5/2023) và yêu cầu vợ chồng chị H tiếp tục phải trả lãi của số tiền 750.000.000đ, mức lãi suất 1,5%/ tháng, thời điểm tính lãi bắt đầu từ ngày 20/6/2024 đến ngày 26/5/2025 là 11 tháng 06 ngày. Cụ thể 750.000.000đ x 1,5% = 11.250.000đ/tháng x 11 tháng 06 ngày = 126.000.000đ. Tổng số tiền gốc và tiền lãi là 876.000.000đ (Tám trăm bảy sáu triệu đồng).

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn C thống nhất trình bày: Anh, chị thừa nhận ngày 02/12/2022 anh, chị có vay nóng của vợ chồng anh L số tiền 200.000.000đ để tổ chức đám cưới cho con trai, khi vay tiền không viết giấy tờ và không thỏa thuận lãi suất. Đến ngày 11/5/2023, vợ chồng anh chị lại vay vợ chồng anh L số tiền 1.000.000.000đ để mua nhà, lãi suất vay, thời hạn vay, số tiền vợ chồng anh chị đã trả được, số tiền còn lại chưa trả như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là đúng. Lý do vợ chồng anh chị chưa trả được tiền là vì làm ăn gặp nhiều khó khăn chưa thu hồi được vốn. Nay vợ chồng anh L khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh chị

trả nợ số tiền 750.000.000đồng trong số tiền anh chị vay 1.000.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất của số tiền còn nợ là 1,5%/ tháng, anh chị hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên anh chị xin khất nợ do điều kiện kinh tế khó khăn. Đối với số tiền lãi anh chị đã trả là 2%/tháng của số tiền vay 1.000.000.000đ, nay vợ chồng anh L tính lại lãi là 1,5%/tháng kể từ ngày vay đến nay, vợ chồng anh chị hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì về số tiền lãi đã trả.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thăng L; buộc chị Nguyễn Thị Thu H, anh Vũ Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thăng L và chị Vũ Thị T tổng số tiền 876.000.000đ, trong đó nợ gốc là 750.000.000đồng, lãi 126.000.000đồng theo Giấy vay tiền ngày 11/5/2023. Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thăng L khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn C trả nợ tiền vay theo Giấy vay tiền ngày 11/5/2023, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn C hiện đang cư trú tại tổ dân phố Bình Lâm, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 27, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả nợ số tiền 876.000.000đ, trong đó tiền gốc là 750.000.000đồng, tiền lãi là 126.000.000đ theo Giấy vay tiền ngày 11/5/2023. Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh C thừa nhận có vay tiền của vợ chồng anh L tổng số tiền 1.200.000.000đ, mục đích vay tiền để lo công việc và phát triển kinh tế gia đình, tuy Giấy vay tiền chỉ có anh L là người ký tên bên cho vay tiền và chị H là người ký bên vay tiền nhưng quá trình giải quyết vụ án anh L đều trình bày số tiền cho vay này là tiền chung của anh và chị Vũ Thị Thuỳ là vợ anh. Chị H cũng trình bày, chị vay tiền để lo công việc và phát triển kinh tế gia đình cùng chồng chị là anh Vũ Văn C, anh C cũng thừa nhận có sử dụng cùng chị H số tiền vay này nên anh C cũng phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh L cùng chị H theo qui định tại điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn và sự thừa nhận của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở để khẳng định ngày 02/12/2022 và ngày 11/5/2023, vợ chồng bị đơn có vay của vợ chồng nguyên đơn

tổng số tiền 1.200.000.000đ; quá trình vay đã trả được số tiền 450.000.000đ, trong đó số tiền 200.000.000đ vay ngày 02/12/2022 và số tiền 250.000.000đ vay ngày 11/5/2023, số tiền còn nợ lại là 750.000.000đ đến nay vẫn chưa trả. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng nguyên đơn số tiền 750.000.000đồng, theo Giấy vay tiền vay ngày 11/5/2023.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi vay số tiền 1.000.000.000đ ngày 11/5/2023, hai bên có thỏa thuận tính lãi suất, là 2% /tháng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tính lại lãi là 1,5%/tháng. Số tiền lãi suất được tính như sau: 1.000.000.000đ x 1,5%= 15.000.000đ/tháng x 12 tháng (từ tháng 6/2023 đến tháng 6/2024) = 180.000.000đ, số tiền này bị đơn đã trả cho nguyên đơn và không có yêu cầu gì. Nay vợ chồng nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn tiếp tục phải trả lãi của số tiền 750.000.000đ, thời điểm tính lãi kể từ ngày 20/6/2024 đến ngày 26/5/2025 là 11 tháng 06 ngày. Cụ thể 750.000.000đ x 1,5% = 11.250.000đ/tháng x 11 tháng 06 ngày = 126.000.000đ. Xét yêu cầu tính lại lãi suất của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[3.1] Từ các căn cứ nêu trên, cần buộc vợ chồng bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng nguyên tổng số tiền 876.000.000đ, trong đó tiền gốc là 750.000.000đồng, tiền lãi là 126.000.000đ.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 38.280.000đ (800.000.000đ = 36.000.000 đồng + 76.000.000đ x 3% = 2.280.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thăng L. Buộc chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thăng L và chị Vũ Thị T số tiền 876.000.000đ (tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền gốc là 750.000.000đ, tiền lãi là 126.000.000đ, theo Giấy vay tiền ngày 11/5/2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Nguyễn Thăng L và chị Vũ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn C

không tự nguyện thi hành án số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Thăng L không phải chịu án phí, trả lại anh L số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), do ông Nguyễn Quang A đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003541 ngày 30/12/2024, của Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn C phải chịu 38.280.000đ (ba tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Thành viên hội đồng xét xử sơ thẩm **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Lan

……
;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;;

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

|

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa**

Trần Thị Lan